

Số: 1164/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 983/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Tôn Thất L, sinh năm 1964

Địa chỉ cư trú: Đường Q, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1965

Địa chỉ cư trú: Đường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Ông Tôn Thất L và Bà Phạm Thị Thu T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/C7 ngày 20/12/1985 của Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/9/2020, ông L và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; ông L và bà T có 03 con chung tên Tôn Hoàng Bảo U, sinh năm 1986; Tôn Hoàng Phương U, sinh năm 1995 và Tôn Hoàng Vân A, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết và cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông L và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về con chung do đã trưởng thành.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Tôn Thất L và Bà Phạm Thị Thu T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/C7 ngày 20/12/1985 của Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L và bà T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2019/0026746 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Quận 4, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Hà